

Phủ - An Gia Tích Lũy Định Kỳ

Họ tên người mua bảo hiểm
Họ tên người được bảo hiểm
Tuổi tính theo sinh nhật vừa qua

NGUYỄN VĂN VINH
NGUYỄN VĂN VINH
49

Số thẻ TKKH
(Nam / Không hút thuốc)
Nhóm nghề nghiệp

1235
2

Bảo hiểm có bảo tức

Thời hạn hợp đồng

Thời hạn đóng phí

Số tiền bảo hiểm (VNĐ)

Phí BH hàng năm (VNĐ)

Phủ - An Gia Tích Lũy Định Kỳ

trong 16 năm

trong 16 năm

35.000.000

5.215.000

Phí giảm cho hợp đồng có số tiền BH lớn:

0

Phí BH sau khi đã giảm:

5.215.000

Tổng : 5.215.000 *

Tổng phí BH theo định kỳ (VNĐ)

năm:

5.215.000

6 tháng:

7.672.500

3 tháng:

4.053.300

tháng:

521.500

Lưu ý:

Chi tiết về quyền lợi của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản hợp đồng.

(*) Phí bảo hiểm của (những) sản phẩm này được đảm bảo trong suốt thời hạn hợp đồng.

1. Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí bảo hiểm thực tế dựa trên kết quả thẩm định của Prudential.

Tôi đã giải thích đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi và Quy tắc điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm ghi trên.

Đại lý ký tên :

Tôi, Bên mua bảo hiểm, đã đọc bản minh họa này và đã được đại lý tư vấn rõ ràng các chi tiết của bản minh họa cũng như Quy tắc điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm ghi trên.

Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên:

Người trình bày :

Mã số đại lý :

Ngày 16/06/23 3:00:05 pm

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Phú - An Gia Tích Lũy Định Kỳ



Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu

Trang 2/2

Minh họa quyền lợi bảo hiểm có bảo tức (VND)

Năm hợp đồng	Tuổi	Phí bảo hiểm hàng năm	Tổng phí bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo (a)	Quyền lợi bảo hiểm minh họa			Quyền lợi tiền mặt định kỳ		Giá trị hoàn lại minh họa	
					Bảo tức tích lũy (b)	Lãi chia cuối hợp đồng (c)	Tổng Quyền lợi bảo hiểm (d) = (a)+(b)+(c)	Đào bảo (e)	Tổng quyền lợi tiền mặt tích lũy (f)	Nếu nhận QL tiền mặt định kỳ (g)	Nếu tích lũy QL tiền mặt định kỳ (h) = (f)+(g)-(e)
1	50	5.215.000	5.215.000	35.000.000	1.225.000	-	36.225.000	-	-	-	-
2	51	5.215.000	10.430.000	35.000.000	2.492.900	-	37.492.900	-	-	1.195.200	1.195.200
3	52	5.215.000	15.645.000	35.000.000	3.805.100	-	38.805.100	-	-	4.994.400	4.994.400
4	53	5.215.000	20.860.000	35.000.000	5.163.300	-	40.163.300	5.250.000	5.250.000	11.506.500	11.506.500
5	54	5.215.000	26.075.000	35.000.000	6.569.000	-	41.569.000	-	-	10.782.300	16.452.300
6	55	5.215.000	31.290.000	35.000.000	8.023.900	-	43.023.900	5.250.000	11.373.600	16.421.600	22.545.200
7	56	5.215.000	36.505.000	35.000.000	9.529.800	-	44.529.800	-	-	12.283.500	28.263.200
8	57	5.215.000	41.720.000	35.000.000	11.088.300	1.400.000	47.488.300	5.250.000	18.516.200	20.695.400	33.961.600
9	58	5.215.000	46.935.000	35.000.000	12.701.400	2.800.000	50.501.400	-	-	19.997.500	40.725.300
10	59	5.215.000	52.150.000	35.000.000	14.371.000	4.200.000	53.571.000	5.250.000	26.847.300	27.429.900	49.027.200
11	60	5.215.000	57.365.000	35.000.000	16.098.900	6.300.000	57.398.900	-	-	28.995.100	57.103.200
12	61	5.215.000	62.580.000	35.000.000	17.887.400	8.400.000	61.287.400	5.250.000	36.564.700	34.397.900	65.712.600
13	62	5.215.000	67.795.000	35.000.000	19.738.500	11.200.000	65.938.500	-	-	39.489.900	75.401.500
14	63	5.215.000	73.010.000	35.000.000	21.654.300	14.000.000	70.654.300	5.250.000	47.899.100	43.167.100	85.816.200
15	64	5.215.000	78.225.000	35.000.000	23.637.200	19.250.000	77.887.200	-	-	51.731.000	99.924.800
16	65	5.215.000	83.440.000	35.000.000	25.689.500	22.400.000	83.089.500	-	-	55.869.500	135.459.000
17	66						-	-	-	-	-
18	67						-	-	-	-	-
19	68						-	-	-	-	-
20	69						-	-	-	-	-

Quyền lợi đáo hạn	Nếu đã nhận Quyền lợi tiền mặt định kỳ	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ
Quyền lợi đảm bảo :	31.500.000	63.000.000
Bảo tức tích lũy và lãi chia cuối hợp đồng minh họa :	48.089.500	48.089.500
Lãi suất tích lũy minh họa (nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt) :	-	24.369.500
Tổng :	79.589.500	135.459.000

Lưu ý thêm:

- Bảo tức tích lũy, Lãi chia cuối hợp đồng, Giá trị hoàn lại (đã bao gồm quyền lợi tiền mặt của năm tương ứng) và Lãi suất tích lũy nêu trên không được đảm bảo. Hợp đồng được chia cả Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng.
- Bảo tức tích lũy được công bố hàng năm và Lãi chia cuối hợp đồng được công bố khi có sự kiện bảo hiểm hoặc khi đáo hạn. Bảo tức tích lũy và lãi chia cuối hợp đồng một khi được công bố thì sẽ được đảm bảo và làm tăng giá trị của hợp đồng.
- Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng thực tế được công bố dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình kinh tế. Nếu tình hình kinh tế và kết quả kinh doanh không như mong đợi, nhằm phản ánh lãi suất đầu tư thực tế, Công ty có thể giảm bảo tức và lãi chia của hợp đồng. Điều này nhằm đảm bảo rằng Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với hợp đồng và các quyền lợi đảm bảo của hợp đồng.
- Minh họa này chỉ mang tính tham khảo với giả định toàn bộ phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị hợp đồng. Minh họa này không phải là một phần của Quy tắc, Điều khoản hợp đồng.

Tôi đã giải thích đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi và Quy tắc điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm ghi trên.

Đại lý ký tên :

Tôi, Bên mua bảo hiểm, đã đọc bản minh họa này và đã được đại lý tư vấn rõ ràng các chi tiết của bản minh họa cũng như Quy tắc điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm ghi trên.

Bên mua bảo hiểm ký tên và ghi rõ họ tên:

Người trình bày :

Mã số đại lý :

Ngày 16/06/23 3:00:05 pm

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG